

BÁO CÁO

**Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 11-NQ/TW, ngày 27/4/2007
của Bộ Chính trị về “công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa,
hiện đại hóa đất nước”**

Phần thứ nhất

Tình hình triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết 11 – NQ/TW

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO VIỆC QUẢN TRIỆT VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Đặc điểm tình hình

Những năm qua, kinh tế Lâm Đồng tiếp tục phát triển. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là giao thông, thủy lợi, đô thị phát triển mạnh. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ. An ninh, chính trị - trật tự xã hội ổn định. Các hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế được chú trọng, tạo môi trường thuận lợi để hội nhập quốc tế và huy động nguồn lực phát triển. Chương trình phát triển nông nghiệp công nghệ cao đã đưa ngành nông nghiệp của tỉnh phát triển vượt bậc, là một trong các tỉnh dẫn đầu trong cả nước về ứng dụng công nghệ cao và xây dựng thương hiệu các mặt hàng nông sản. Chương trình xây dựng nông thôn mới đã trở thành phong trào sâu rộng trong toàn tỉnh, người nông dân đã thật sự là chủ thể của phong trào, nhân dân đồng tình, xã hội đồng thuận; diện mạo nông thôn ngày càng đổi mới. Phụ nữ các dân tộc trong tỉnh đã phát huy đức tính cần cù, sáng tạo, vượt qua mọi khó khăn, nỗ lực trong học tập, lao động, sản xuất và công tác để hoàn thành nhiệm vụ, làm tốt vai trò người vợ, người mẹ, xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững... Những kết quả trên đã góp phần không nhỏ trong việc phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội tại địa phương, ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Bên cạnh những thuận lợi cơ bản, Lâm Đồng đang gặp những khó khăn thách thức: giá cả một số mặt hàng nông sản đầu ra không ổn định; biến đổi khí hậu, thiên tai dịch bệnh diễn biến bất thường; tình trạng ô nhiễm môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, tệ nạn xã hội, bạo lực gia đình, định kiến giới, di dân tự do, phá rừng làm rẫy, tai nạn giao thông... đã ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của nhân dân, trong đó có lực lượng phụ nữ của tỉnh.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, tuyên truyền triển khai thực hiện Nghị quyết

2.1. Việc xây dựng kế hoạch, chương trình hành động, ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết

Sau khi Bộ Chính trị (khóa X) ban hành Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 27/4/2007 về “Công tác phụ nữ thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” (viết tắt là *Nghị quyết số 11*), Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chương trình hành động số 39-CTr/TU ngày 06/11/2007 (viết tắt là *Chương trình hành động số 39*) để triển khai thực hiện Nghị quyết trên địa bàn tỉnh; tổ chức quán triệt Nghị quyết đến cán bộ chủ chốt các cấp. Các huyện, thành ủy, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc và 147/147 xã, phường, thị trấn đều xây dựng chương trình hành động, kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện Nghị quyết.

Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011- 2020; chỉ đạo Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ tỉnh đẩy mạnh công tác phụ nữ gắn với thực hiện các mục tiêu “Vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam” của Chính phủ nhằm nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền về những quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về bình đẳng giới tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động.

Đảng đoàn Hội LHPN tỉnh phối hợp tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh; ban hành Chương trình hành động số 91/CTHĐ ngày 27/3/2008 về tổ chức thực hiện Nghị quyết trong hệ thống tổ chức Hội; chỉ đạo, hướng dẫn Hội LHPN các cấp làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy đảng, phối hợp với chính quyền, MTTQ, các đoàn thể cùng cấp xây dựng các văn bản chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết tại địa phương, đơn vị.

2.2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, các ban, ngành trong việc tổ chức quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, các cơ quan thông tin đại chúng có kế hoạch, chương trình phối hợp tổ chức học tập, tuyên truyền sâu rộng trong các cấp ủy cơ sở Đảng, cán bộ lãnh đạo chủ chốt từ tỉnh đến cơ sở; chỉ đạo chính quyền, Mặt trận, đoàn thể, ban ngành các cấp tổ chức quán triệt, phổ biến đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân về những nội dung cơ bản, mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác phụ nữ theo tinh thần Nghị quyết số 11-NQ/TW và Chương trình hành động số 39-CTr/TU.

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã ban hành Hướng dẫn số 80-HD/BTGTU, ngày 14/5/2008 về việc tổ chức nghiên cứu, quán triệt tuyên truyền Nghị quyết trong toàn tỉnh. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, các ban, ngành của tỉnh đã chủ động xây dựng kế hoạch, chương trình phối hợp với Hội LHPN tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 11- NQ/TW của Bộ Chính trị gắn với thực hiện các chức năng, nhiệm vụ trên các lĩnh vực.

Đảng đoàn Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh ban hành Kế hoạch số 229/KH-BTV, ngày 17/9/2007 về tuyên truyền, quán triệt và học tập Chương trình hành động số 39-CTr/TU, Nghị quyết 11-NQ/TW nhằm nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác phụ nữ trong thời kỳ đẩy mạnh CNH - HĐH đất nước cho đội ngũ cán bộ, hội viên và các tầng lớp phụ nữ; phối hợp với Trường Chính trị tỉnh, Trung tâm chính trị các huyện mở các lớp học Nghị quyết gắn với tập huấn,

bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ Hội; hàng năm có 100% cán bộ Hội và trên 90% hội viên, 70% phụ nữ được học tập Nghị quyết của Đảng.

2.3. Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc, sơ kết việc tổ chức thực hiện Nghị quyết

Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao Ban Dân vận Tỉnh ủy chủ trì phối hợp với Đảng đoàn Hội LHPN tỉnh, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các ban ngành liên quan thường xuyên kiểm tra, đôn đốc giám sát việc thực hiện Nghị quyết; định kỳ hàng năm có đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết gắn với tổng kết thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng địa phương, đơn vị; báo cáo Thường trực Tỉnh ủy kịp thời chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc. Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện nghiêm túc công tác sơ kết, tổng kết Nghị quyết theo quy định; đã tổ chức sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết vào năm 2010; sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết vào năm 2012. Việc tổ chức sơ kết thực hiện Nghị quyết được tiến hành từ cơ sở đến tỉnh, đảm bảo chất lượng, hiệu quả (Tỉnh ủy ban hành kế hoạch sơ kết 03 năm, 05 năm; thành lập Đoàn kiểm tra để đánh giá tình hình triển khai Nghị quyết; sau Hội nghị sơ kết có kết luận chỉ đạo tiếp tục thực hiện Nghị quyết; hàng năm đánh giá tình hình kết quả thực hiện nội dung Kết luận hội nghị sơ kết). Các huyện ủy, thành ủy, tổ chức đảng ở cơ sở thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, giám sát theo quy định. Qua kiểm tra, giám sát đã kịp thời đề ra các giải pháp tích cực nhằm thực hiện tốt Nghị quyết ở địa phương, cơ sở.

Thực hiện chỉ đạo của Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 26-KH/TU, ngày 10/4/2017 về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết, yêu cầu các địa phương, đơn vị tiến hành tự kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết và báo cáo kết quả về Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Đến nay, 100% các đơn vị đã xây dựng Báo cáo theo đúng quy định. Qua báo cáo nhìn chung các đơn vị, địa phương đều tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được qua các đợt sơ kết 03 năm, 05 năm; tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền, quán triệt, học tập Nghị quyết và Chương trình hành động; các mục tiêu, giải pháp chủ yếu trong Nghị quyết 11-NQ TW, Chương trình hành động số 39-CT/TU đều được chỉ đạo triển khai thực hiện khá đầy đủ và có nhiều chuyển biến rõ nét.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Nâng cao nhận thức về công tác phụ nữ và bình đẳng giới

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác phụ nữ và bình đẳng giới đối với sự phát triển chung của tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể tăng cường công tác giáo dục, tuyên truyền các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước về bình đẳng giới, công tác phụ nữ trong thời kỳ CNH-HĐH đất nước, vai trò của phụ nữ trong phát triển kinh tế xã hội của địa phương cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân.

Hàng năm, Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ đã tham mưu UBND tỉnh triển khai có trọng tâm, trọng điểm Luật Bình đẳng giới; phối hợp với các sở, ban, ngành chức năng tổ chức tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về bình đẳng giới; ban hành các chương trình, kế hoạch thực hiện nhằm nâng cao nhận thức và hành động về bình đẳng giới trong hệ thống chính trị và nhân dân; triển khai các giải

pháp phần đầu hoàn thành mục tiêu chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020 trên địa bàn tỉnh “Đến năm 2020, về cơ bản, bảo đảm bình đẳng thực chất giữa nam và nữ về cơ hội, sự tham gia và thụ hưởng trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội, góp phần vào sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước”.

Trường Chính trị tỉnh, các Trung tâm chính trị huyện, thành phố đưa nội dung giáo dục về giới, Luật Bình đẳng giới vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh mở chuyên mục “Phụ nữ Lâm Đồng thời kỳ đổi mới” hàng tháng trên sóng Phát thanh và Truyền hình; đến nay đã có 34 số của chuyên mục được thực hiện. Sở Thông tin và Truyền thông đã xuất bản, cấp phát 200 đĩa CD tài liệu nhằm tuyên truyền, giáo dục phẩm chất, đạo đức phụ nữ Việt Nam thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh xây dựng Trang thông tin điện tử để thường xuyên cung cấp thông tin, tuyên truyền về công tác hội, bình đẳng giới, giới thiệu gương điển hình tiên tiến, người tốt việc tốt.

Phát huy vai trò nòng cốt trong việc nâng cao nhận thức về công tác phụ nữ và bình đẳng giới, Hội LHPN các cấp đã phối hợp đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước cho cán bộ, hội viên và các tầng lớp nhân dân¹; làm tốt công tác tham mưu, phối hợp với Ban vì sự tiến bộ phụ nữ cùng cấp tập trung triển khai luật Bình đẳng giới, phấn đấu thực hiện có hiệu quả công tác bình đẳng giới. Ban Tổ chức Tỉnh ủy đã phối hợp với Ban vì sự tiến bộ phụ nữ tỉnh, Hội LHPN tỉnh tổ chức Hội thảo công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ nữ trong thời kỳ CNH-HĐH. Đến nay, đội ngũ nữ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh có sự trưởng thành cả về chất lượng và số lượng².

Qua 10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết 11, nhận thức các cấp ủy, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể về công tác phụ nữ và bình đẳng giới được chuyển biến tích cực và nâng lên rõ rệt. Nhiều chế độ, chính sách, chương trình, kế hoạch chăm lo, phát triển phụ nữ, thực hiện bình đẳng giới được chú trọng triển khai thực hiện, tạo điều kiện cho phụ nữ được tham gia các hoạt động xã hội, phát triển và cống hiến. Vai trò của phụ nữ ngày càng được khẳng định; đời sống vật chất, tinh thần của chị em ngày càng được nâng cao. Công tác cán bộ nữ được các cấp ủy, chính quyền quan tâm chăm lo, xây dựng và phát triển; trình độ học vấn, chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ nữ ngày càng được nâng lên, số cán bộ tham gia lãnh đạo cấp ủy, chính quyền ngày càng tăng. Hội LHPN các cấp trong tỉnh đã thể hiện được vai trò đại diện, chăm lo và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của phụ nữ; qua đó đã tạo được niềm tin, đoàn kết, tập hợp được các tầng lớp phụ nữ trong toàn tỉnh. Nội dung, phương thức hoạt động của Hội từng bước được đổi mới gắn với yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của địa phương; phong trào phụ nữ ngày càng thiết thực hiệu quả, gắn phong trào thi đua “Phụ nữ tích cực học tập lao động sáng tạo

¹ trọng tâm là Luật Bình đẳng giới, Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Lao động, Luật phòng chống bạo lực gia đình, các kiến thức về phòng chống HIV/AIDS, tệ nạn xã hội, buôn bán ma túy, trẻ em; thực hiện chính sách dân số....

² có 957 lượt cán bộ nữ được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, gần 3.000 lượt cán bộ nữ được đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị...

xây dựng gia đình hạnh phúc” với cuộc vận động “Học tập là làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” (nay là Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh); hàng năm có trên 90% hội viên phụ nữ đạt phong trào Hai giỏi. Phong trào phụ nữ và mục tiêu bình đẳng giới vì sự tiến bộ và phát triển của phụ nữ từng bước được thực hiện và đi vào cuộc sống.

2. Xây dựng, hoàn thiện và giám sát thực hiện luật pháp, chính sách liên quan đến phụ nữ, bình đẳng giới, tạo điều kiện cho sự phát triển của phụ nữ

Tỉnh ủy tập trung chỉ đạo các cấp ủy đảng, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở chú trọng triển khai công tác phụ nữ; xây dựng, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện chính sách, bảo đảm tốt hơn quyền lợi chính đáng của phụ nữ về lao động, việc làm, giáo dục, y tế, văn hoá, thông tin truyền thông... tạo điều kiện, môi trường thuận lợi để phát huy vai trò của phụ nữ tham gia vào các chương trình, mục tiêu xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh.

Các cấp chính quyền và các sở, ban, ngành, đoàn thể đã tích cực phối hợp với Hội LHPN tỉnh cụ thể hóa một số cơ chế, chính sách phù hợp tạo điều kiện cho phụ nữ về việc làm, lao động. Các cấp, các ngành thường xuyên mở các lớp dạy nghề³ may công nghiệp, đan, móc len, trồng nấm rơm... cho chị em phụ nữ học nghề và có việc làm nhằm ổn định công việc, tăng thu nhập; tổ chức các buổi tư vấn, giới thiệu việc làm, các phiên giao dịch việc làm thu hút đông đảo người lao động tham gia. Hàng năm, toàn tỉnh giải quyết việc làm cho 29.000 - 30.000 lao động, trong đó tỷ lệ lao động nữ được giải quyết việc làm chiếm khoảng 45%; giới thiệu việc làm cho 171.925 phụ nữ; tổ chức các lớp khởi sự doanh nghiệp, hướng dẫn lập kế hoạch kinh doanh, chuyển đổi cơ cấu kinh tế, vận động chị em phụ nữ đưa con em đi làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh để cải thiện thu nhập.

Trong lĩnh vực giáo dục, lao động nữ đóng vai trò đặc biệt quan trọng (*chiếm trên 77% tổng số lao động toàn ngành*). Trong những năm qua, đội ngũ cán bộ nữ trong ngành giáo dục tỉnh nhà đã vươn lên khẳng định vị thế của mình và dành nhiều kết quả quan trọng (tổng số cán bộ tham gia quản lý, lãnh đạo là 1.094/1.885 chiếm tỷ lệ 58,3%). Tỉnh đã chỉ đạo ngành Giáo dục phối hợp triển khai việc bố trí, sử dụng lực lượng cán bộ, giáo viên nữ đủ tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị và trình độ chuyên môn vào các vị trí chủ chốt tại các đơn vị, trường học, nâng tỷ lệ cán bộ nữ làm công tác quản lý trong các cơ sở giáo dục; đồng thời, quan tâm việc tổ chức các lớp bồi dưỡng chuẩn hoá, vượt chuẩn, đào tạo lại đối với đội ngũ nữ cán bộ, giáo viên hàng năm.

Trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe đã có sự chuyển biến tích cực và bảo đảm cho phụ nữ thực hiện tốt chức năng sinh con, nuôi dạy con và tham gia hoạt động xã hội. Ngành Y tế từng bước kiện toàn mạng lưới, phát triển nguồn nhân lực, xây dựng, sửa chữa, nâng cấp các cơ sở y tế, phát triển và áp dụng khoa học kỹ thuật vào chăm sóc sức khỏe cho người dân. Tổ chức các đợt tập huấn tăng cường công tác chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ nhằm giảm tỷ lệ bà mẹ tử vong, giảm tỷ lệ phá thai do kém hiểu biết, lựa chọn giới tính thai; phối hợp các ngành, đoàn thể, tổ

³ Hàng năm, sở phối hợp mở 326 lớp dạy nghề cho hơn 26.987 lao động nữ

chức xã hội triển khai chương trình mục tiêu quốc gia, đẩy mạnh phong trào chăm sóc sức khỏe nhân dân, chăm sóc sức khỏe phụ nữ; tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục phổ biến kiến thức về sức khỏe sinh sản, sức khỏe dinh dưỡng, sức khỏe vị thành niên, dân số kế hoạch hóa gia đình, phòng chống các bệnh xã hội, vệ sinh an toàn thực phẩm...; dự án chăm sóc sức khỏe sinh sản và mục tiêu phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi tiếp tục được triển khai có hiệu quả.

Hội LHPN các cấp đã thực hiện tốt chức năng đại diện trong tham gia giám sát việc thực hiện các chính sách của nhà nước về văn hóa, y tế, giáo dục, việc làm... trọng tâm là giám sát việc thực hiện Nghị định 19/ NĐ-CP về “*Quy định trách nhiệm của cơ quan hành chính nhà nước trong việc đảm bảo cho các cấp Hội LHPN Việt Nam tham gia quản lý Nhà nước*”; tham gia giám sát việc thực hiện các Luật liên quan đến phụ nữ như: Luật hôn nhân gia đình, Luật Bình đẳng giới, Luật phòng chống bạo lực gia đình...; giám sát việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội có liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của phụ nữ như giám sát chế độ bảo hiểm xã hội cho nữ cán bộ chuyên trách Hội LHPN, chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội, chính sách vay vốn của Ngân hàng Chính sách...

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và ban hành quy chế phối hợp tạo điều kiện cho các tổ chức thành viên thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của mình trong đó có Hội LHPN.

3. Xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc. Xây dựng người phụ nữ Việt Nam có sức khỏe, tri thức, kỹ năng nghề nghiệp, năng động sáng tạo, có lối sống văn hoá, có lòng nhân hậu

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo UBND tỉnh đẩy mạnh hoạt động của Ban chỉ đạo “Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” nhằm phát huy những giá trị của gia đình truyền thống góp phần xây dựng con người, xây dựng xã hội văn minh hiện đại, giàu bản sắc văn hóa dân tộc. Ban Chỉ đạo “Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đã tích cực phối hợp với Hội LHPN các cấp triển khai đến các tầng lớp nhân dân và hội viên phụ nữ đăng ký thực hiện chuẩn mực xây dựng gia đình văn hóa gắn với gia đình hạnh phúc trong cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, xây dựng “Gia đình 5 không, 3 sạch”, thực hiện 4 phẩm chất phụ nữ thời đại mới “Tự tin - tự trọng - trung hậu - đảm đang”. Kết quả hàng năm có trên 90% gia đình đoàn viên, hội viên phụ nữ đạt danh hiệu Gia đình văn hóa; 1220 Câu lạc bộ Gia đình văn hóa phát huy tốt hiệu quả hoạt động. Nhân ngày Gia đình Việt Nam (28/6), Ngày Quốc tế hạnh phúc (20/3), các đợt sinh hoạt 8/3, 20/10, các cấp, các ngành đã tổ chức nhiều hoạt động phong phú, thiết thực như tập huấn, sinh hoạt chuyên đề nhằm cung cấp, hỗ trợ phụ nữ về kiến thức, kỹ năng xây dựng gia đình “No ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc”, chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em, nuôi dạy con tốt, phòng chống bạo lực gia đình... tổ chức Hội thi “Kiến thức mẹ, sức khỏe con”, “Gia đình hạnh phúc”, biểu dương “Gia đình cán bộ Hội hạnh phúc tiêu biểu”, trao học bổng cho trẻ em nhân ngày 1/6, Tết Trung thu....

Ban Dân vận Tỉnh ủy phối hợp với Ban Tuyên giáo, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, các sở ngành liên quan, cấp ủy, chính quyền địa phương tuyên truyền, vận động từng bước xóa bỏ các tập tục lạc hậu như thách cưới, tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống...ở vùng dân tộc thiểu số.

Hội Liên hiệp Phụ nữ phối hợp với các cấp, các ngành quan tâm chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng cho phụ nữ; vận động phụ nữ không ngừng học tập, sáng tạo đi đôi với việc xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, nhất là ở vùng đặc biệt khó khăn, vùng có đạo, phụ nữ dân tộc thiểu số; hỗ trợ tạo điều kiện cho phụ nữ tham gia học tập, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị; kịp thời giải quyết, hỗ trợ giống vốn, thông tin kỹ thuật; tăng cường đầu tư ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất; đẩy mạnh chương trình giảm nghèo nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho phụ nữ; quan tâm hỗ trợ phụ nữ nghèo, phụ nữ dân tộc thiểu số, phụ nữ đơn thân, tàn tật thông qua chương trình giảm nghèo, các đề án, dự án; tổ chức các lớp tập huấn nâng cao kiến thức kỹ năng cho phụ nữ về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, phòng chống mại dâm, ma túy, phổ cập giáo dục tiểu học, phòng chống suy dinh dưỡng, phòng chống xâm hại tình dục trẻ em, buôn bán phụ nữ và trẻ em, vệ sinh an toàn thực phẩm; vận động phụ nữ thực hiện nếp sống văn minh, đấu tranh xóa bỏ hủ tục, tập quán lạc hậu trong hôn nhân gia đình, thực hiện tốt chính sách kế hoạch hóa gia đình, giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng.

Triển khai có hiệu quả Đề án 343/ĐA-CP của Thủ tướng Chính phủ về “Tuyên truyền, giáo dục phẩm chất, đạo đức phụ nữ Việt Nam thời kỳ CNH, HĐH đất nước” và Đề án “Giáo dục 5 triệu bà mẹ nuôi dạy con tốt”. Đề án đã tập trung tuyên truyền, cung cấp kiến thức cho bà mẹ, ông bố có con dưới 16 tuổi và phụ nữ mang thai về kỹ năng nuôi, dạy con tốt, kỹ năng sống cho trẻ vị thành niên; đến nay đã có 125 CLB, tổ nhóm “Nuôi dạy con tốt”, 13 CLB “Kỹ năng sống cho trẻ vị thành niên” và 09 mô hình “Thôn kiểu mẫu gia đình hạnh phúc, bền vững”. Hàng năm, số lượng phụ nữ được bình xét đạt tiêu chuẩn luôn cao hơn năm trước; đến nay, có 118.995 hội viên đạt 3 tiêu chuẩn (chiếm 72%). Có trên 80.000 phụ nữ đạt danh hiệu “Phụ nữ xuất sắc 5 năm”.

Công tác hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế gia đình, giải quyết việc làm, tăng thu nhập thường xuyên được các cấp Hội thực hiện thông qua việc huy động nguồn vốn vay ủy thác, các chương trình, dự án quốc gia, các chương trình giúp nhau trong tổ chức Hội phụ nữ... Tổng nguồn vốn do Hội các cấp huy động đến nay đạt trên 1.000 tỷ đồng, cho hơn 39.000 hộ phụ nữ nghèo, cận nghèo vay. Phối hợp tổ chức chuyển giao KHKT, các chương trình khuyến công, khuyến nông, hội thảo⁴..... Từ các hoạt động hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế của Hội các cấp, hàng năm có hơn 20.000 hộ phụ nữ nghèo được giúp và hơn 4.000 hộ thoát nghèo mỗi năm góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh xuống con 1,74% (tiêu chí cũ), 6,67% (tiêu chí mới). Chương trình giảm nghèo đạt hiệu quả đã giúp phụ nữ nông thôn, phụ nữ dân tộc thiểu số cải thiện được đời sống vật chất, tinh thần tốt hơn⁵.

⁴ Phối hợp mở 326 lớp dạy nghề cho gần 27.000 lao động nữ; đào tạo ngắn hạn và tư vấn việc làm cho hơn 170.000 phụ nữ...

⁵ Cán bộ, hội viên phụ nữ đóng góp, vận động gần 1,3 tỷ đồng, xây dựng 225 mái ấm tình thương

4. Xây dựng đội ngũ nữ cán bộ khoa học, lãnh đạo quản lý đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

Trong những năm qua công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ nữ có nhiều chuyển biến tích cực. Các cấp ủy Đảng, chính quyền đã quan tâm, coi công tác cán bộ nữ là một nhiệm vụ quan trọng trong công tác cán bộ của địa phương, cơ quan, đơn vị và có nhiều biện pháp cụ thể chăm lo bồi dưỡng, quy hoạch, bố trí, sử dụng cán bộ nữ đảm bảo bình đẳng trong bổ nhiệm, tuyển dụng lao động; mạnh dạn bố trí cán bộ nữ vào các chức danh lãnh đạo chủ chốt các ban, ngành, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở. Số lượng nữ đưa vào quy hoạch ngày càng tăng, phần lớn các cán bộ nữ đều được đào tạo chuẩn về chuyên môn và lý luận chính trị, có phẩm chất đạo đức, năng lực công tác tốt.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ theo tiêu chuẩn, chức danh, yêu cầu công việc được mở rộng về quy mô, đa dạng về hình thức, chú trọng về chất lượng và đạt được nhiều kết quả. Nhiệm kỳ 2010 -2015, tỉnh đã cử 1.167 cán bộ nữ đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ⁶, trong đó về chuyên môn có 241 trình độ Đại học, cao đẳng, 70 thạc sỹ, 2 tiến sỹ; về lý luận chính trị có 273 trình độ trung cấp, 90 cao cấp và cử nhân chính trị chuyên ngành. Ngoài ra, hàng năm có hơn 3.500 lượt cán bộ nữ được đào tạo, bồi dưỡng về các lĩnh vực: Ngoại ngữ, Tin học, tiếng Dân tộc K'Ho, chuyên viên, chuyên viên chính, bồi dưỡng chuyên ngành của tất cả các ngành....Việc tổ chức rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đội ngũ cán bộ nữ lãnh đạo được thực hiện thường xuyên và định kỳ, có chú ý tăng tỷ lệ cán bộ nữ ở các cấp, nữ là người dân tộc thiểu số. Số cán bộ nữ đưa vào quy hoạch giữ các vị trí lãnh đạo, quản lý tăng lên; nguồn cán bộ nữ bổ sung vào quy hoạch phần lớn là cán bộ trẻ, có trình độ, qua đào tạo chính quy.

Công tác bố trí, sắp xếp, sử dụng, bổ nhiệm cán bộ sau khi được đào tạo được chú trọng, đã giúp cho đội ngũ cán bộ nữ của tỉnh từng bước tăng lên về số lượng và chất lượng. Hiện nay, tổng số nữ cán bộ công chức, viên chức, công nhân lao động toàn tỉnh là 24.354 người.

Số cán bộ nữ thuộc diện Tỉnh ủy quản lý hiện nay là 48/318 chiếm 15,1%; khối quản lý Nhà nước cấp trưởng phòng: 5/30 chiếm 16,7%, cấp phó phòng: 09/71 chiếm 12,7% ; khối Đảng, đoàn thể cấp trưởng phòng: 3/14 chiếm 12,7 %, cấp phó phòng: 14/43 chiếm 32,6%; khối các cơ quan TW đóng trên địa bàn cấp trưởng phòng 1/12 chiếm 12%, cấp phó phòng: 02/34 chiếm 17%. Tỷ lệ cán bộ nữ được đề bạt, bổ nhiệm vào vị trí lãnh đạo chủ chốt các cấp, các ngành tăng cao hơn trước, kể cả một số lĩnh vực trước đây cán bộ nữ ít được bố trí như ngành Tổ chức xây dựng Đảng, Khoa học Công nghệ, Tài chính...

Đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2015 – 2020 vừa qua, tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy các cấp đều tăng so với nhiệm kỳ 2010- 2015. Cụ thể: cấp tỉnh 10/54 chiếm 18,5% (trong đó có 01 nữ DTTS, 02 nữ là UVBTV) (tăng 7,61%); cấp huyện 75/503 đạt 14,9% (tăng 2,1%); cấp cơ sở là 1.078/4.098 đạt 21,6% tăng 4,4%. Tỷ lệ nữ đại biểu HĐND nhiệm kỳ 2016-2021: cấp tỉnh 25/76 đạt tỷ lệ 32,89%, cấp huyện 103/428 đạt tỷ lệ 24%, cấp xã 1.078/4.098 chiếm 26,31% (so với nhiệm kỳ

⁶ Trong nước: 1.144, nước ngoài: 23

2011-2016 đều tăng ở cả 3 cấp); số nữ đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo chủ chốt trong HĐND, UBND các cấp nhiệm kỳ 2016 – 2021: cấp huyện có 11 đồng chí, cấp xã, phường có 68 đồng chí.

Công tác phát triển đảng viên nữ được chú trọng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo cho các Huyện ủy, Thành ủy và Đảng ủy trực thuộc, tiến hành điều tra, khảo sát, xây dựng và triển khai thực hiện công tác phát triển đảng viên nữ, nhất là ở các chi bộ, đảng bộ cơ sở tạo nguồn phát triển đảng viên nữ, đặc biệt quan tâm các địa phương vùng khó khăn, vùng có đạo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Các cấp, các ngành đã chú trọng phát triển đảng viên nữ gắn với công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị. Kết quả phát triển đảng viên nữ trong toàn Đảng bộ tính đến tháng 3/2017 là 14.698/41.656 đảng viên chiếm 35,3 % (tăng 9 % so với năm 2012); riêng trong quý I/ 2017 kết nạp mới 196/381 đảng viên nữ.

5. Xây dựng tổ chức Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp thật sự vững mạnh, phát huy vai trò nòng cốt trong công tác vận động phụ nữ, nâng cao vai trò tham mưu của Hội về công tác cán bộ nữ

Các cấp ủy Đảng thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện việc đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội, trong đó có Hội Liên hiệp phụ nữ. Năm 2014, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiến hành sơ kết 5 năm thực hiện Kết luận 62-KL/TW ngày 8/12/2009 của Bộ Chính trị về “*Đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội*”. Ngày 29/10/2016, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 01-CT/TU về lãnh đạo đại hội phụ nữ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu phụ nữ tỉnh lần thứ IX nhiệm kỳ 2016 – 2021, trong đó yêu cầu cấp ủy các cấp bố trí cấp ủy viên để đại hội bầu làm Chủ tịch Hội. Ngày 16/5/2017, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 19-CT/TU về tăng cường đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng trong tình hình mới nhằm phát huy mạnh mẽ hiệu quả hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Ủy ban nhân dân tỉnh, chính quyền các cấp, các sở ngành tăng cường phối hợp phát huy vai trò của Hội LHPN trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh; tạo điều kiện thuận lợi để các cấp Hội phát huy tốt chức năng, nhiệm vụ.

Cùng với sự quan tâm lãnh đạo của cấp ủy, sự tạo điều kiện thuận lợi của chính quyền, Hội LHPN các cấp đã phát huy tốt vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ của mình. Các cấp Hội đã bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, không ngừng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, hướng hoạt động về cơ sở, địa bàn dân cư, tổ chức nhiều hoạt động thiết thực, hiệu quả tiêu biểu là: Phối hợp tổ chức tốt công tác tuyên truyền, đa dạng hình thức, cụ thể nội dung, đẩy mạnh vận động phụ nữ nâng cao trách nhiệm công dân, thực hiện tốt chủ trương, chính sách pháp luật, tự giác rèn luyện phẩm chất đạo đức, chủ động nâng cao nhận thức mọi mặt cho phụ nữ. Thực hiện tốt các quy chế phối hợp công tác, chủ động tham mưu, tham gia tích cực các hoạt động kiểm tra, giám sát chính sách bình đẳng giới, nâng cao chất lượng phản biện, góp phần bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng hợp pháp của phụ

nữ, trẻ em. Chủ động khai thác nguồn lực, nâng cao trách nhiệm quản lý; hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế gia đình, tích cực tham gia các hoạt động xóa đói, giảm nghèo, góp phần thực hiện tốt chương trình giảm nghèo nhanh, bền vững của tỉnh. Tổ chức các hoạt động giáo dục gia đình, nâng cao kỹ năng quản lý, giáo dục gia đình cho phụ nữ; đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, phấn đấu thực hiện gia đình 5 không 3 sạch, tham gia tích cực chương trình xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Tập trung nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ Hội, kịp thời kiện toàn củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động tổ chức Hội, đa dạng các hình thức, phương thức tập hợp thu hút hội viên; xây dựng tổ chức hội vững mạnh, chủ động tham gia xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị. Đẩy mạnh công tác vận động hội viên phụ nữ thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và nhiệm vụ của tổ chức Hội về công tác đối ngoại nhân dân.

Công tác phát triển hội viên được các cấp Hội chú trọng, tỷ lệ tập hợp hội viên vào tổ chức Hội năm sau cao hơn năm trước; hiện nay tổng số hội viên trong toàn tỉnh là 167.749, tỷ lệ tập hợp hội viên đạt 79,4%; toàn tỉnh có 177 tổ chức cơ sở Hội với hơn 300 cán bộ cơ sở; 100% thôn, tổ dân phố có chi hội, 100% các cơ sở hội xây dựng được lực lượng hội viên nòng cốt, cốt cán⁷. Công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động của các cấp Hội được thực hiện thường xuyên, kịp thời củng cố các tổ chức hội yếu kém; công tác phát động và nhân rộng những mô hình, điển hình được chú trọng; chất lượng tổ chức hội, cán bộ, hội viên ngày càng được nâng lên, năm 2016 có 12/12 huyện, thành Hội được xếp loại vững mạnh xuất sắc, 67,53% hội cơ sở đạt xuất sắc, 30,5% vững mạnh, 1,97% trung bình, không còn cơ sở hội yếu kém.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Ưu điểm

Qua triển khai thực hiện Nghị quyết, nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền ở nhiều địa phương, đơn vị về bình đẳng giới, về vai trò, năng lực của phụ nữ được nâng cao. Các cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm hơn đến công tác chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các chủ trương của Đảng về công tác vận động phụ nữ, giải quyết kịp thời các vấn đề xã hội phát sinh liên quan tới phụ nữ. Luật Bình đẳng giới được triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ ở các cấp, các ngành, bảo đảm tốt hơn quyền lợi chính đáng của phụ nữ, đặc biệt trong các lĩnh vực lao động-việc làm, giáo dục - đào tạo, dạy nghề, doanh nghiệp, quan hệ dân sự, đất đai, môi trường, bảo hiểm xã hội, hôn nhân-gia đình, chăm sóc sức khỏe, bảo vệ bà mẹ-trẻ em. Chính sách chăm lo, bảo vệ bà mẹ, trẻ em, xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc đạt được những kết quả cơ bản, tạo điều kiện cho sự phát triển toàn diện của phụ nữ, nhất là phụ nữ vùng nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Công tác cán bộ nữ được quan tâm đúng mức và thực hiện đầy đủ trong quy hoạch, tạo nguồn, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí sử dụng, đề bạt cán bộ. Đội ngũ cán bộ, công chức nữ công tác trong các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể đã chủ động, tích cực, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; nhiều

⁷ đến nay, toàn tỉnh có gần 31.500 hội viên nòng cốt, hơn 3.000 cốt cán, trong đó 805 chị dân tộc thiểu số, 1237 chị tôn giáo

cán bộ nữ được bổ nhiệm giữ chức vụ quan trọng, chủ chốt trong các ngành, các cấp.

Công tác phụ nữ đã thực sự trở thành trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của toàn xã hội và từng gia đình. Các tầng lớp phụ nữ trong tỉnh đã phát huy truyền thống tốt đẹp, vượt qua khó khăn, thách thức, đoàn kết, năng động, sáng tạo, không ngừng nỗ lực phấn đấu vươn lên khẳng định vai trò, vị thế trong gia đình và xã hội. Thông qua các hoạt động của Hội phụ nữ và hoạt động thực tiễn, cán bộ, hội viên, phụ nữ ngày càng trưởng thành về mọi mặt. Đội ngũ cán bộ Hội ngày càng được chuẩn hoá (về trình độ chuyên môn và lý luận chính trị); năng động, nhiệt tình, trách nhiệm, sáng tạo trong tổ chức, thực hiện nhiệm vụ được giao. Các cấp Hội phụ nữ bám sát chức năng, nhiệm vụ của Hội, nhiệm vụ chính trị của địa phương, không ngừng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; từng bước thực hiện tốt hơn vai trò đại diện quyền làm chủ của phụ nữ, tích cực tham gia giải quyết các vấn đề xã hội bức xúc liên quan đến phụ nữ-trẻ em, đặc biệt quan tâm đến các hoạt động nâng cao trình độ nhận thức, hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế gia đình tăng thu nhập, giảm nghèo bền vững, xây dựng gia đình hạnh phúc...

2. Hạn chế

Công tác quán triệt, tuyên truyền, thực hiện Nghị quyết ở một số địa phương chưa sâu rộng và thường xuyên; việc kiểm tra, đôn đốc, sơ kết hàng năm chưa được chú trọng.

Hoạt động phối hợp giữa chính quyền, mặt trận và các đoàn thể trong triển khai thực hiện nghị quyết chưa chặt chẽ, đồng bộ.

Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ nữ, phát triển đảng viên nữ chưa được quan tâm đúng mức ở một số địa phương, cơ quan, tổ chức. Tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy, HĐND các cấp tuy có tăng so với nhiệm kỳ trước song vẫn còn thấp theo yêu cầu mục tiêu của Nghị quyết. Tỷ lệ cán bộ nữ là đảng viên tham gia công tác Hội ở cơ sở còn thấp.

Công tác tham mưu của các cấp Hội Liên hiệp phụ nữ với cấp ủy Đảng, chính quyền trong triển khai thực hiện công tác phụ nữ chưa chủ động và kịp thời. Việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động trong tình hình mới của Hội chưa theo kịp yêu cầu. Vai trò đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho phụ nữ, hội viên của tổ chức Hội chưa rõ nét. Hoạt động đa dạng hóa các hình thức tập hợp phụ nữ chưa phong phú, tỷ lệ hội viên tham gia vào tổ chức Hội chưa cao; công tác nắm bắt tâm tư, nguyện vọng chính đáng của hội viên và các tầng lớp phụ nữ chưa sâu sát, kịp thời.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân đạt được

Cấp ủy Đảng các cấp nghiêm túc triển khai thực hiện Nghị quyết; tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết; phát huy vai trò của tổ chức Hội Liên hiệp phụ nữ phù hợp với tình hình của địa phương, đơn vị. Các cấp chính quyền tích cực thực hiện Nghị quyết bằng chính sách, giải pháp cụ thể, đồng bộ theo chức năng, nhiệm vụ; quan tâm phối hợp và tạo điều kiện

thuận lợi để Hội Liên hiệp phụ nữ phát huy vai trò, trách nhiệm. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tăng cường phương thức phối hợp thống nhất hành động trong triển khai thực hiện Nghị quyết.

Hội Liên hiệp phụ nữ các cấp thể hiện rõ vai trò nòng cốt trong công tác phụ nữ, nâng cao trách nhiệm tham mưu cho cấp ủy, phối hợp với chính quyền và các đoàn thể, bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, tăng cường đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, hướng về cơ sở, địa bàn dân cư, chăm lo cho phụ nữ tiến bộ về mọi mặt, quan tâm đầy đủ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng để phụ nữ có điều kiện thực hiện tốt vai trò người công dân, người lao động, người mẹ, người thầy đầu tiên của con người.

3.2. Nguyên nhân hạn chế

Cấp ủy đảng, chính quyền một số địa phương, đơn vị chưa quan tâm đúng mức đến công tác phụ nữ, bình đẳng giới. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về giới, bình đẳng giới, chỉ thị, nghị quyết của Đảng trong nhân dân chưa được sâu rộng.

Công tác tham mưu, đề xuất của Hội phụ nữ cho các cấp ủy đảng chưa kịp thời, hiệu quả. Năng lực công tác của một số cán bộ Hội còn hạn chế, chưa chủ động, sáng tạo trong hoạt động. Một bộ phận phụ nữ còn tự ti, thụ động, thiếu nghị lực và ý chí vươn lên trong cuộc sống cũng như trong công tác, còn có biểu hiện hẹp hòi, chưa thông cảm chia sẻ, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Tổ chức Hội cấp cơ sở, nhất là vùng dân tộc thiểu số, Chi hội ở thôn, tổ dân phố chưa thường xuyên được củng cố, kiện toàn.

4. Bài học kinh nghiệm

Việc triển khai thực hiện Nghị quyết phải được triển khai đồng bộ trong hệ thống chính trị và trong nhân dân. Các cấp ủy Đảng phải tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo; các cấp chính quyền phải nâng cao trách nhiệm trong tổ chức thực hiện, quản lý, điều hành; các tổ chức chính trị - xã hội mà nòng cốt là Hội Liên hiệp phụ nữ phải năng động, sáng tạo, đẩy mạnh phương thức phối hợp thống nhất hành động, đa dạng hóa các hình thức tập hợp phụ nữ thuộc các thành phần xã hội.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp về kinh tế - xã hội, nâng cao địa vị phụ nữ, thực hiện bình đẳng giới trên mọi lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, cải thiện nâng cao đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần cho các tầng lớp phụ nữ, nhất là phụ nữ vùng nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bố trí, sử dụng cán bộ nữ đảm bảo tiêu chuẩn, trình độ và có cơ cấu hợp lý, xây dựng cơ chế ưu tiên cho các bộ nữ trong việc học tập nâng cao trình độ về mọi mặt. Chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ nữ và cán bộ Hội LHPN các cấp, đặc biệt là cán bộ chủ chốt có bản lĩnh chính trị, có trình độ, năng lực, có phẩm chất đạo đức để xây dựng phong trào phụ nữ và tổ chức Hội.

Phát huy vai trò nòng cốt của Hội Liên hiệp phụ nữ và Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ trong công tác tham mưu cho cấp ủy đảng, chính quyền các vấn đề liên quan đến công tác phụ nữ, quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của phụ nữ. Đổi

mới mạnh mẽ, toàn diện tổ chức, nội dung, phương thức hoạt động của Hội Liên hiệp phụ nữ, nâng cao hiệu quả công tác phối hợp, đa dạng hóa các loại hình tập hợp phù hợp với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng của phụ nữ.

Phần thứ hai

Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nhằm tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác phụ nữ trong thời gian tới

I. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Các cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể tiếp tục tuyên truyền, quán triệt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác phụ nữ và bình đẳng giới; trọng tâm là Nghị quyết số 11- NQ/TW của Bộ Chính trị, Chương trình hành động số 39- CTr/TU (khóa VIII) của Tỉnh ủy gắn với tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII và Nghị quyết đại hội Đảng bộ các cấp, Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 3/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về *“tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”* và Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về *“Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*; Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 16/5/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về *“Tăng cường đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng trong tình hình mới”*.

2. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền đối với Hội Liên hiệp phụ nữ và phong trào phụ nữ; tạo điều kiện, cơ chế để tổ chức Hội tham gia công tác quản lý nhà nước, tham gia vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương; thực hiện giám sát và phản biện xã hội có hiệu quả; từng bước nâng cao trình độ, năng lực của phụ nữ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của công tác phụ nữ trong tình hình mới; xây dựng người phụ nữ Việt Nam có sức khỏe, tri thức, có kỹ năng nghề nghiệp, năng động sáng tạo, có lối sống văn hóa, có lòng nhân hậu, vị tha gắn với giải quyết việc làm, chăm lo cải thiện đời sống, bảo vệ sức khỏe của phụ nữ; tiếp tục xây dựng và nhân rộng mô hình gia đình Việt Nam phát triển theo 4 chuẩn mực *“No ám, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc”*.

3. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác phụ nữ, công tác cán bộ nữ. Tập trung thực hiện tốt Kế hoạch 28-KH/TU ngày 21/4/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *“Thực hiện công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp nhiệm kỳ 2020 – 2025 và những năm tiếp theo”*; phấn đấu tỷ lệ nữ trong quy hoạch đảm bảo không dưới 20% so với danh sách quy hoạch; thực hiện chủ trương cấp huyện và tương đương trở lên nhất thiết phải có cán bộ nữ trong cơ cấu lãnh đạo (Ban Thường vụ, cấp ủy, thường trực HĐND, UBND huyện, thành phố, lãnh đạo các sở, ban, ngành, MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội. Đồng thời với việc xây dựng quy hoạch, phải chăm lo đào tạo, bồi dưỡng để chủ động về nhân sự, quan tâm đào tạo cán bộ nữ trẻ, cán bộ nữ người dân tộc thiểu số.

4. Hội Liên hiệp phụ nữ xây dựng, củng cố tổ chức Hội thật sự vững mạnh toàn diện, chú trọng phát triển hội viên mới gắn với nâng cao chất lượng hội viên. Chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền về công tác phụ nữ; công tác phát triển đảng viên nữ, nhất là phát triển đảng viên nữ ở cơ sở, thôn, tổ dân phố. Phát huy vai trò của Hội Liên hiệp phụ nữ, Công đoàn, Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ các cấp trong giám sát thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách liên quan đến quyền và lợi ích chính đáng của phụ nữ; thực hiện tốt chức năng phản biện xã hội; tham gia đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí.

5. Đổi mới mạnh mẽ, toàn diện tổ chức, nội dung và phương thức hoạt động của Hội LHPN phù hợp với vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ trong tình hình mới. Hướng mạnh hoạt động về cơ sở; đa dạng hóa các hình thức tập hợp theo nhóm, ngành nghề, lứa tuổi để vận động, thu hút các tầng lớp phụ nữ tham gia vào tổ chức Hội. Mở rộng dân chủ và thực hành phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, phát huy vai trò nhân dân tham gia đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ theo Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII). Tổ chức thực hiện hiệu quả hoạt động giám sát và phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định 217-QĐ/TW, Quyết định 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị. Nâng cao vai trò, trách nhiệm đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của phụ nữ, hội viên phụ nữ. Đổi mới công tác nắm bắt, dự báo tình hình tư tưởng các tầng lớp nhân dân, hội viên phụ nữ; chủ động đề xuất, kiến nghị với cấp ủy, phối hợp với chính quyền giải quyết những tâm tư, nguyện vọng chính đáng, những vấn đề bức xúc trong nhân dân, đoàn viên, hội viên. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động các phong trào, các cuộc vận động, đẩy mạnh phong trào thi đua “*Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình ấm no, bình đẳng và hạnh phúc*” gắn với việc “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” và Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”./. ĐK

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng (b/c);
- Ban Dân vận TW, Văn phòng TW (b/c);
- Ban chỉ đạo Tây nguyên (b/c);
- TW Hội LHPN Việt Nam;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Các ban của Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, MTTQ và đoàn thể tỉnh;
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc;
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên;
- Lưu VPTU, TH.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Trần Đức Quận